

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08/04/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1969, tại tỉnh Kiên Giang. Trú tại: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1933 (đã chết); Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Trần Kim O, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng; có 01 người con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1957 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T.

3. Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, khu vực B, phường L, quận B, Tp. C.

4. Anh **Nguyễn Anh M**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Đ, đường H, khu vực H, phường A, quận N, Tp. C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/8/2005. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 68N1 - 087.97 chở bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K đi từ xã Vĩnh Bình Bắc đến huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến Km 2004 + 100m Quốc lộ 1A, thuộc ấp 5, xã Phú An, huyện Cai Lậy, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hướng Mỹ Thuận - Trung Lương, lúc này do muốn vượt qua xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 của chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy điều khiển chở anh Trần Quốc T, sinh năm 1975 cùng địa chỉ đang lưu thông phía trước cùng chiều nên Lãng điều khiển xe từ làn đường dành cho xe mô tô, ra phía ngoài làn đường dành cho xe ô tô, tăng ga để vượt qua, do không đảm bảo an toàn nên xe 68N1 - 087.97 va quẹt vào phía sau bên trái của xe mô tô biển số 63B2 - 045.36, làm xe 68N1 - 087.97 nghiêng ra bên trái rồi va chạm vào thanh cản xe dưới bên phải của xe ô tô tải biển số 65H - 003.08 do Nguyễn Duy T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số F, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C điều khiển cùng chiều, làm xe 68N1 - 087.97 ngã xuống đường, bà H bị bánh xe sau bên phải xe ô tô tải 65H - 003.08 cán qua người tử vong và xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 té ngã trên đường.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 59/PY-PC09 ngày 16/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Nguyễn Thị Kim H đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng kín, vỡ tim, dập phổi, dập gan.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển số 65H - 003.08, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm xe, do anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số Đ, đường H, khu vực S, phường A, quận N, thành phố C đứng tên chủ sở hữu; chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Duy T; 01 xe mô tô biển số 68N1 - 087.97, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô biển số 63B2 - 045.36, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy phép lái xe hạng A1, chứng minh nhân dân tên Trần Quốc T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và chứng minh nhân dân tên Nguyễn Kim T. Ngày

09/8/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản cho chủ sở hữu, đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 23/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1A đoạn thuộc Km 2004 + 100m ấp 5, xã Phú An, huyện Cai Lậy, đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng có bề rộng 18m, ở giữa có dây phân cách cứng chia thành 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường có 02 làn đường xe ô tô mỗi làn rộng 3,5m và 01 làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ rộng 2m. Vị trí xảy ra tai nạn ở phần đường dành cho xe lưu thông hướng Mỹ Thuận -Trung Lương, chọn làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép chuẩn.

Vùng điểm đụng giữa xe mô tô 68N1 - 087.97 với xe ô tô 65H - 003.08 có kích thước (60 x 60)cm, tâm vùng cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 03m.

Vết cày xe mô tô 68N1 - 087.97 để lại trên mặt đường dài 16,70m, đầu vết cách mép chuẩn 2,90m, đuôi vết trùng với gác chân trước bên trái của xe mô tô 68N1 - 087.97, cách vùng điểm đụng là 2,40m. Xe mô tô 68N1 - 087.97 nằm ở hiện trường ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Trung Lương hơi chệch vào mép chuẩn, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận hơi chệch ra dây phân cách, trục trước cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 1,40m, trục sau cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2,50m.

Vết cày xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 để lại ở mặt đường, kéo dài không liên tục 13,80m, đầu vết cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2,40m, đuôi vết cày về hướng Trung Lương chia làm hai vết: Vết thứ nhất trùng với tay cầm lái bên trái của xe 63B2 - 045.36, vết thứ hai trùng với gác chân trước bên trái của xe 63B2 - 045.36, cách vết cày xe 68N1 - 087.97 là 9,80m. Xe mô tô 63B2 - 045.36 sau tai nạn ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Trung Lương, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận, có trục trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2,50m, trục sau cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2,30m, xe 63B2 - 045.36 ngã cách xe 68N1 - 087.97 là 5,60m.

Xe ô tô tải biển số 65H - 003.08 dừng ở hiện trường đầu xe quay về hướng Trung Lương, có trục trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 5,30m, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận, có trục sau cách mép chuẩn là 4,90m.

Vị trí vết máu màu nâu đỏ nghi máu, trùng với vị trí điểm đụng giữa xe ô tô tải biển số 65H5 - 003.08 với nạn nhân, có kích thước (60 x 40)cm, tâm vùng cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 4m, cách vết cày xe 63B2 - 045.36 là 2,20m. Vị trí vết máu màu nâu đỏ nghi máu trùng với vị trí nạn nhân có diện rộng (2,1 x 1,1)m, có tâm cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 4,20m, cách điểm đụng giữa xe ô tô tải và nạn nhân là 1,40m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 68N1 - 087.97 để lại các dấu vết như sau: Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi xe; ốp bảo vệ tay lái phía trước và ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị nứt vỡ, trầy xước nhiều đường phức tạp, kích thước (18

x 12)cm; ốp tay lái phía trước bên trái và ốp bảo vệ đèn báo rẽ bên trái bị mài mòn không liên tục, kích thước (4 x 7)cm; thỏi cao su tay lái bên trái bị mài mòn, kích thước (2,5 x 2)cm; yếm (bửng) xe bên phải bằng nhựa màu sơn đen bị trầy xước để lộ vết sơn màu trắng không liên tục, kích thước (16 x 12)cm, vết thấp nhất cách mặt đất 64cm, vết cao nhất cách mặt đất 74cm; đầu vè chắn bùn phía trước bị trầy xước kích thước (10 x 7)cm và bị lệch từ trái qua phải; đầu ngoài cùng gác chân trước bên trái bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1,5 x 1,5)cm; ốp sườn xe bên trái bằng nhựa sơn màu đỏ đen có vết trầy xước kéo dài không liên tục kích thước (24 x 2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đường 56 cm, điểm cao nhất cách mặt đường 66 cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 để lại các dấu vết như sau: Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng gần xa phía trước để lại vết bám dính màu đen, kích thước (12 x 13)cm; đầu ngoài cùng tay lái bên trái bằng kim loại màu sơn đen bị mài mòn, kích thước (2 x 2)cm; yếm (bửng) xe bên trái bằng nhựa màu đen bị nứt, trầy xước không liên tục, kích thước (32 x 16)cm; đầu ngoài cùng gác chân trước bên trái bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1,5 x 1,5)cm; ốp sườn xe phía sau bên trái bằng nhựa màu đen tại vị trí cách mặt đất 70cm có vết bám sơn màu trắng kéo dài không liên tục, kích thước (13 x 0,5)cm.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển số 65H - 003.08 để lại các dấu vết như sau: Mặt ngoài thanh cản xe bên phải bằng kim loại tại vị trí cách mặt đất 51cm, cách đầu cản xe phía trước 83cm để lại vết trầy xước kéo dài không liên tục, kích thước (320 x 6)cm, trên nền trầy xước để lại vết bám sơn màu đỏ không liên tục; mặt ngoài bánh xe phía sau bên phải để lại vết mất bụi; mặt trong chắn bùn bánh xe phía sau bên phải để lại chất dịch nhầy nghi máu.

Lỗi trong vụ tai nạn là do Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 68N1 - 087.97 vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh M và anh Nguyễn Duy T đã hỗ trợ số tiền 75.000.000 đồng, Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K là đại diện hợp pháp của bị hại. Anh T tự nguyện làm đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự, dân sự cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 bị hư hỏng, chị Nguyễn Kim T và anh Trần Quốc T bị thương nhẹ sau tai nạn nên không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô tải biển số 65H - 003.08 không có lỗi trong vụ tai nạn nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSHCL ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/4/2021, tại Km 2004 + 100m Quốc lộ 1A thuộc ấp 5, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 68N1 - 087.97 chở bà Nguyễn Thị Kim H đi đám giỗ là thiếu dâu bà con với bị cáo, vượt lên xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 do chị Nguyễn Kim T điều khiển chở anh Trần Quốc T không đảm bảo an toàn, làm xe mô tô của bị cáo va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô của chị Tuyết rồi tiếp tục va chạm phần hông bên phải xe ô tô tải do anh Nguyễn Duy T điều khiển cùng chiều, hậu quả làm bà H tử vong. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với hiện trường còn để lại sau vụ tai nạn, phù hợp với lời khai của người liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe từ làn đường dành cho xe mô tô ra làn đường dành cho xe ô tô, để tăng ga vượt qua xe của chị Tuyết nhưng do không đảm bảo an toàn, làm xe mô tô của bị cáo va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô của chị Tuyết, rồi tiếp tục va chạm với xe ô tô tải làm bà H

ngã xuống đường bị xe ô tô tải cán qua người tử vong, lỗi trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự, dân sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục nên chấp nhận nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh M và anh Nguyễn Duy T hỗ trợ bồi thường số tiền 75.000.000 đồng, bị cáo bồi thường 55.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết. Đối với xe mô tô biển số 63B2 - 045.36 bị hư hỏng, chị Nguyễn Kim T và anh Trần Quốc T bị thương nhẹ sau tai nạn nên không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[7] Anh Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô tải biển số 65H - 003.08 không có lỗi trong vụ tai nạn nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số V780935, do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/8/2005 cho Nguyễn Văn L.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn An